

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2021/HSST

Ngày: 31/5/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Điền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Phước Đức**

2. Ông **Ngô Rạng Đông**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Đình Toàn**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ tham gia phiên tòa:*
Ông **Nguyễn Trúng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PQ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2017/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 và Thông báo dời phiên tòa số 08/2021/CV-TA, ngày 25/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thị Đ**(tên gọi khác: T), sinh năm 1981. Tại: Hồng Ngự- Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Ấp PH A, xã PT A, huyện HN, tỉnh ĐT; Nghề ngH : Buôn bán; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn Th (chết) và bà Phan Thị Nh; Chồng: Nguyễn Đình Q; Con: 03 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2017 đến ngày 28/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh sau đó bỏ trốn đến ngày 11/5/2021 bị

bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ (nay là thành phố PQ), tỉnh KG (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/04/2017, Nguyễn Thị Mỹ H đi đến ấp SM, xã DT, PQ mua của T (chưa rõ nhân thân) 3.000.000 đồng ma túy tổng hợp (Methamphetamine) về sử dụng và phân ra thành 03 bịch khác cất giấu tại phòng trọ thuộc kp 5, thị trấn AT. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Quốc Th đến quán nước của Dương Thị Đ tại kp 5, thị trấn AT (nay là phường AT) tìm H hỏi mua ma túy nhưng không gặp nên Th kêu Đ gọi điện thoại cho H về bán cho Th 500.000^d ma túy, Đ đồng ý và gọi điện thoại kêu H về nhanh để bán cho Th 500.000^d ma túy, H đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H về đến, Th đưa cho Đ 500.000 đồng để đưa dùm cho H. H về phòng lấy 02 bịch ma túy tổng hợp, 01 bịch giấu vào người, 01 bịch quấn vào tờ giấy đưa cho Đ đi bán cho Th. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Đ giao ma túy cho Th xong và đưa tiền lại cho H 500.000^d thì bị Công an bắt quả tang. Khám xét nơi ở của H tại khu phố 5, thị trấn Dương Đông thu giữ thêm 01 bịch ma túy. Vụ án đã khởi tố, cho bị can tại ngoại nhưng sau đó Đ bỏ địa phương đi đâu không rõ. Đến ngày 18/9/2017 đến Viện Kiểm sát trình diện. Ngày 14/11/2017 Tòa án nhân dân huyện PQ (nay là thành phố PQ) tiến hành đưa ra xét xử vụ án đối với bị cáo nhưng bị cáo bỏ trốn đến ngày 11/5/2021 bị bắt theo quyết định truy nã.

*** Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 bịch nylon màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 01 cm x 03 cm, bên trong có chứa những hạt tinh thể rắn màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất.

- 01 bịch nylon màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 1,5 cm x 03 cm, bên trong có chứa những hạt tinh thể rắn màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất.

- 01 bịch nylon màu trắng, hình vuông, kích thước 04 cm x 04 cm, bên trong có chứa những hạt tinh thể rắn màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen, số Model SM- G313HZ, số IMEI 1: 354728/06/737446/0; số IMEI 2: 354729/06/737446/8.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu trắng, số Model SM- J100H/DS, số IMEI 1: 352828/07/631908/4; số IMEI 2: 352829/07/631908/2.

- Tiền Việt Nam: 500.000đồng.

* Tại bản kết luận giám định số 221/KL-KTHS ngày 26/04/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KG kết luận:

- Gói 1: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất trong 02 bìch nylon màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,5808 gam.

- Gói 2: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất trong 01 bìch nylon màu trắng được giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 1,2245 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 893/KL-KTHS ngày 24/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KG.

Tại bản cáo trạng số: 109/KSĐT-MT ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ (nay là thành phố PQ) truy tố bị cáo Dương Thị Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Thị Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. .

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo: Dương Thị Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Đã được xử lý tại bản án số 113/HSST/2017 ngày 27/9/2017 đối với Nguyễn Thị Mỹ H .

Đối với đối tượng tên T đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ H, do chưa rõ nhân thân nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Quốc Th đã có hành vi mua ma túy sử dụng, Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng của Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với quyết định truy tố cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ.

Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ (nay là thành phố PQ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ (nay là thành phố PQ), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Dương Thị Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được trong vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 20/04/2017 Dương Thị Đ cùng với Nguyễn Thị Mỹ H cùng thực hiện hành vi bán trái phép 01 bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Quốc Th tại kp 5, thị trấn AT (nay là phường An Thới) thì bị công an bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định bị cáo Dương Thị Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, nay là khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật, với mức hình phạt từ 02 năm đến 7 năm tù.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có Đ đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng con người, gây ảnh hưởng tình hình trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội

phạm nguy hiểm khác. Ngoài ra, trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc xét xử thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo thì chỉ có bán giùm cho Nguyễn Thị Mỹ H, bị cáo không có hưởng lợi gì.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đang mang thai. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Đã được xử lý tại bản án số 113/HSST/2017 ngày 27/9/2017 đối với Nguyễn Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ về tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 so với khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không khác nhau về mức hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị Đ (T) phạm tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***”.

2. Áp dụng pháp luật: Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Dương Thị Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/5/2021. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2017 đến ngày 28/4/2017.

3. Về biện pháp tư pháp: Đã được xử lý tại bản án số 113/HSST/2017 ngày 27/9/2017 đối với Nguyễn Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố PQ;
- Nhà tạm giữ công an thành phố PQ;
- Đội tổng hợp ĐTCA TP. PQ;
- Chi cục Thi hành án thành phố PQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thanh Điền